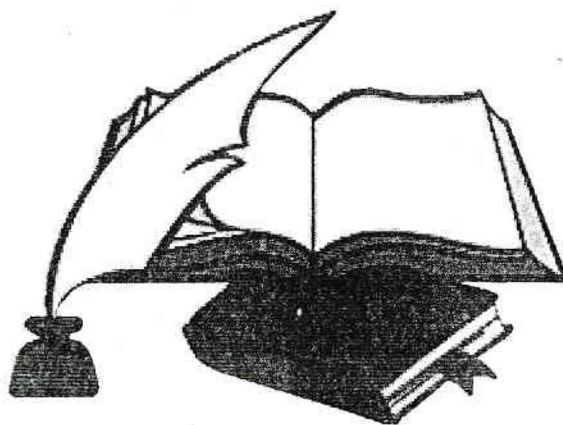


ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ



**KẾ HOẠCH
TUYỂN SINH VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON,
LỚP 1, LỚP 6 NĂM HỌC 2022-2023
HUYỆN THANH TRÌ**

THANH TRÌ, THÁNG 5 NĂM 2022

Số: 188 /KH-UBND

Thanh Trì, ngày 16 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023
trên địa bàn huyện Thanh Trì**

Căn cứ Điều lệ trường học; Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT); Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT; Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GDĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ các văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh THCS và tuyển sinh THPT;

Căn cứ chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc tăng cường chỉ đạo công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 và lớp 10 năm học 2022-2023 trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 942/SGDĐT-QLT ngày 12/4/2022 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Ban thường vụ huyện ủy ngày 27/4/2022 về công tác tuyển sinh vào các trường Mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện Thanh Trì.

Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1 và lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Thanh Trì, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

2. Điều tra chính xác số trẻ ở từng độ tuổi trên địa bàn, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh, tránh tình trạng quá tải ở các

trường. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo năm rõ: tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong công tác tuyển sinh.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm: tăng quy mô tuyển sinh, tăng chất lượng công tác tuyển sinh, tăng cường cơ sở vật chất cho các trường học, giảm số học sinh trái tuyến, giảm số học sinh/lớp; tăng số học sinh được học 2 buổi/ngày.

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

B. NỘI DUNG

I. Tuyển sinh vào các trường mầm non

1. Phương thức và đối tượng

- Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển.

- Đối tượng tuyển sinh: Số trẻ trong một nhóm trẻ hoặc lớp mẫu giáo thực hiện theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường mầm non. Trường hợp do số trẻ trên địa bàn đăng ký học vượt quá quy định tại Điều 15, số trẻ trong mỗi nhóm, lớp có thể tăng thêm nhưng phải đảm bảo được tỷ lệ số giáo viên/trẻ/lớp theo quy định và diện tích phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em: Đảm bảo ít nhất 1,5 m² cho một trẻ.

2. Độ tuổi dự tuyển

Các trường thông báo công khai chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh trẻ mầm non ở từng độ tuổi và tổ chức tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn dân cư theo quy định tại Điều 15, Điều lệ trường mầm non.

Các trường phối hợp với UBND xã, thị trấn về công tác tuyển sinh; phối hợp với các đơn vị khác trên địa bàn, dưới sự chỉ đạo của UBND xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong các tổ dân phố, thôn, xóm về công tác tuyển sinh trong đó nêu rõ tuyển sinh, hình thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh ở từng độ tuổi để cha mẹ của trẻ hiểu rõ, tránh gây áp lực cho công tác tuyển sinh, đưa trẻ đến trường nhập học theo đúng độ tuổi và tuyển sinh quy định. Trường hợp số trẻ đăng ký học tại trường vượt quá khả năng tiếp nhận, nhà trường phải ưu tiên tiếp nhận trẻ 5 tuổi, trẻ thuộc tuyển sinh được giao.

3. Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp, in phiếu trên hệ thống đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản phô tô sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú hoặc Giấy hẹn đã hoàn thành thủ

tục đăng ký thường trú của cơ quan đăng ký cư trú.

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. **Cấp mã số học sinh:** Các trường mầm non hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

4.2. **Thời gian tuyển sinh:**

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:** Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022.

- **Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp:** Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

***Lưu ý:**

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến hết 17 giờ 00 ngày 18/7/2022.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 29/5/2022 đến ngày 09/7/2022.

- Tuyển sinh bổ sung: Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo); căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

- Các trường cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu và tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt cho các trường (đính kèm phụ lục PL1a).

6. Các trường mầm non tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp 1 cho trẻ.

II. Tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6

1. Phương thức và đối tượng

- **Phương thức tuyển sinh:** Thực hiện phương thức xét tuyển theo tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt; tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến trên toàn Thành phố.

- **Đối tượng dự tuyển vào lớp 6:** Những học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học.

- **Đối với học sinh dự tuyển vào lớp 6 vào trường THCS Chu Văn An**

+ Học sinh có hộ khẩu trên địa bàn huyện Thanh Trì; đã hoàn thành chương trình Tiểu học.

+ Thực hiện phương thức xét tuyển hồ sơ; hồ sơ căn cứ thành tích, khả năng học tập của học sinh, kết quả lấy từ cao xuống đến đủ chỉ tiêu.

(Có phụ lục đính kèm)

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Lớp 1:

Tuổi của trẻ vào học lớp 1 là 6 tuổi (sinh năm 2016). Trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1.

b) Lớp 6:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 6 là 11 tuổi (sinh năm 2011);

- Những trường hợp đặc biệt:

+ Những học sinh được học vượt lớp hoặc học sinh được vào học tiểu học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định ở tiểu học thì tuổi vào lớp 6 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm hoàn thành chương trình tiểu học;

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 03 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Lớp 1:

- Phiếu đăng ký xét tuyển vào lớp 1 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú của công an huyện hoặc giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của công an cấp xã, thị trấn (*theo Luật cư trú hiện hành*).

b) Lớp 6:

- Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 6 (theo mẫu) đối với trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp;

- Bản chính học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;

- Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ;

- Bản photo sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú (*không cần chứng thực, kèm theo bản chính để đối chiếu*) hoặc Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục đăng ký thường trú, tạm trú của cơ quan đăng ký cư trú (*theo Luật cư trú hiện hành*);

- Quyết định cho phép học vượt lớp (nếu có).

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, khuyến khích do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Thời gian tuyển sinh

4.1. *Cấp mã số học sinh*: Các trường tiểu học, THCS hoàn thành việc cấp mã số tuyển sinh (kèm mật khẩu) cho cha mẹ học sinh trước ngày 27/5/2022.

4.2. Thời gian tuyển sinh:

a) Trường THCS Chu Văn An: Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp bắt đầu từ ngày 02/7/2022 đến hết ngày 07/7/2022.

b) Đối với các trường tiểu học, THCS tuyển sinh theo tuyển:

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến:

+ Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022;

+ Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022;

- Tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp: Từ ngày 13/7/2022 đến hết ngày 18/7/2022.

c) Lưu ý:

- Trường hợp tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến: Cha mẹ học sinh có thể đối chiếu hồ sơ tuyển sinh tại trường đăng ký tuyển sinh từ khi nhận được thông báo đăng ký tuyển sinh trực tuyến thành công đến 17 giờ 00 ngày 18/7/2022.

- Các trường ngoài công lập tuyển sinh ngay sau khi kết thúc năm học, cụ thể là bắt đầu từ ngày 28/5/2022 đến ngày 12/7/2022; cập nhật danh sách học sinh trúng tuyển vào phần mềm sổ điểm điện tử chậm nhất ngày 23/7/2022.

- Tuyển sinh bổ sung: Sau ngày 18/7/2022, những trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo); căn cứ vào tình hình cụ thể của từng trường, địa phương, Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu từ ngày 21/7/2022 đến ngày 22/7/2022.

5. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh

Thực hiện theo chỉ tiêu và tuyển tuyển sinh do UBND huyện phê duyệt cho các trường (đính kèm phụ lục **PL1b, PL1c**).

6. Tuyển sinh vào các trường ngoài công lập

- Không phân tuyển tuyển sinh. Tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn của mỗi trường, nhà trường xây dựng phương thức tuyển sinh hợp lý theo đúng quy định, báo cáo phòng GDĐT;

- Căn cứ vào cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, giáo viên, phòng GDĐT giao chỉ tiêu tuyển sinh cho trường;

- Các trường phải niêm yết công khai thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh, cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học cho học sinh. Các trường tuyệt đối không được tuyển sinh trước thời gian quy định của Sở GDĐT.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện

- Rà soát danh sách xã, thị trấn, tổ thôn, các khu dân cư, khu đô thị mới để đề nghị bổ sung, sửa đổi phục vụ phân tuyển tuyển sinh trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu; chỉ đạo và tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, thị trấn với các trường trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6; phân tuyển tuyển sinh hợp lý để huy động được số trẻ đến trường với tỷ lệ cao nhất, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở các trường trên địa bàn. Số liệu điều tra về số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh của các trường trên

địa bàn phải được UBND và Công an xã, thị trấn xác nhận và chịu trách nhiệm về tính chính xác, là một cơ sở để phòng GDĐT tham mưu với UBND huyện trong công tác phân tuyến tuyển sinh.

- Tổng hợp kế hoạch tuyển sinh của các trường trên địa bàn, tham mưu UBND huyện kế hoạch tuyển sinh; tổng hợp, trình Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện phê duyệt cho phép các trường tuyển sinh bổ sung khi chưa đủ chỉ tiêu; báo cáo Sở GDĐT.

- Triển khai kế hoạch tuyển sinh, tổ chức hướng dẫn công tác tuyển sinh cho Hiệu trưởng các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn.

- Trưởng phòng GDĐT ký ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của các trường trên địa bàn phụ trách.

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn công bố công khai việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

- Chỉ đạo các trường trên địa bàn tổ chức tuyển sinh theo đúng kế hoạch và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, không tổ chức khảo sát học sinh đầu năm học, tuyệt đối không tổ chức thi tuyển học sinh vào lớp 1. Kiểm soát chặt chẽ, hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến của các trường trên địa bàn, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện của các trường về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; đảm bảo số học sinh trên một lớp đúng quy định góp phần đẩy mạnh kế hoạch công nhận trường chuẩn quốc gia.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học, THCS cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang sổ liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định.

- Tiếp tục nghiên cứu, phối hợp với các phòng, ban, ngành huyện và tham mưu với UBND huyện về công tác luân chuyển cán bộ, giáo viên, xây dựng thêm trường và phòng học (đối với những trường chưa đủ phòng học theo quy định), tăng cường cơ sở vật chất cho những trường khó khăn để đảm bảo chất lượng, nâng cao độ đồng đều về chất lượng giáo dục giữa các trường. Phòng GDĐT phải có biện pháp kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh của các trường, không để xảy ra hiện tượng quá tải ở một số trường, đảm bảo khai thác hiệu quả cơ sở vật chất (tránh tình trạng có trường tuyển sinh vượt quá nhiều so với chỉ tiêu, trong khi đó có trường không tuyển đủ chỉ tiêu gây lãng phí về cơ sở vật chất, đội ngũ, tạo bức xúc cho người dân và dư luận xã hội).

- Thành lập Tổ công tác chỉ đạo và hỗ trợ công tác tuyển sinh trực tuyến vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn. Tiếp tục có biện pháp chỉ đạo các trường nhằm tăng cường tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến.

- Tham mưu với UBND huyện chỉ đạo Công an trên địa bàn chủ động phối hợp với các trường trong công tác tuyển sinh; có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

- Tổ chức chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm các quy định về công tác tuyển sinh.

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Công tác tuyển sinh là một tiêu chuẩn để đánh giá xếp loại thi đua các trường, đặc biệt đưa tiêu chí đạt tỷ lệ tuyển sinh trực tuyến vào tiêu chí đánh giá thi đua của trường.

2. Các trường mầm non, tiểu học và THCS

- Chủ động phối hợp với Công an các xã, thị trấn trong công tác điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn được phân công báo cáo kết quả điều tra về UBND các xã, thị trấn; chủ động xây dựng kế hoạch công tác tuyển sinh năm học 2022-2023 của trường, báo cáo phòng GD&ĐT. Tham gia đầy đủ Hội nghị hướng dẫn về công tác tuyển sinh do Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT tổ chức hướng dẫn.

- Thông báo công khai tại trường tuyển sinh do UBND huyện quy định; chỉ tiêu tuyển sinh và các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (công khai về cam kết chất lượng GD&ĐT, các điều kiện đảm bảo chất lượng và thu chi tài chính).

- Tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về tuyển sinh trực tuyến.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất; thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến của trường.

- Mỗi trường thành lập một Hội đồng tuyển sinh trình Trưởng phòng GD&ĐT huyện ra Quyết định thành lập; thành phần gồm: Chủ tịch là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng, Phó Chủ tịch là Phó Hiệu trưởng, Thư ký và một số Ủy viên. Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức cấp mã học sinh cho cha mẹ học sinh, hướng dẫn cha mẹ học sinh truy cập vào trang số liên lạc điện tử để theo dõi, kiểm tra thông tin cá nhân, kết quả học tập, kết quả tuyển sinh của học sinh theo đúng quy định; đảm bảo bảo mật thông tin mã học sinh và mật khẩu; chịu trách nhiệm đảm bảo thông tin cá nhân và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh phải chính xác và thống nhất giữa sổ điểm điện tử với hồ sơ học sinh; bố trí bộ phận thường trực hướng dẫn, giải đáp, hỗ trợ, xử lý những khó khăn của học sinh, cha mẹ học sinh về mã học sinh, sổ liên lạc điện tử và các nội dung khác về tuyển sinh theo quy định.

- Tổ chức tuyển sinh:

+ Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: Họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ (đối với lớp 6), dữ liệu tuyển sinh trực tuyến (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận. Bản sao giấy khai sinh có xác nhận này sẽ là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Cán bộ tuyển sinh và Hiệu trưởng nhà trường phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên;

+ Trong thời gian tuyển sinh các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động cha mẹ học sinh đóng góp các khoản ngoài quy định cho nhà trường;

+ Thực hiện nghiêm túc quy định, quy trình tuyển sinh và hạn chế ở mức cao nhất việc tuyển sinh trái tuyến, đặc biệt đối với các trường đã tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trong đó lưu ý, sau ngày 18/7/2022, trường tuyển sinh chưa đủ chỉ tiêu được giao phải báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) để xin ý kiến chỉ đạo, phê duyệt cho phép trường được tuyển sinh bổ sung học sinh cho đủ chỉ tiêu.

+ Chủ động phối hợp với cơ quan Y tế và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

- Lãnh đạo nhà trường phân công cán bộ, giáo viên, nhân viên trực trong thời gian tuyển sinh để hướng dẫn, giải quyết kịp thời các khó khăn thắc mắc, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kết thúc tuyển sinh các trường lập danh sách học sinh đã tuyển thông qua hệ thống hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, gửi kết quả tuyển sinh cho UBND xã, thị trấn và báo cáo với Phòng GDĐT.

3. Công an huyện

Chủ động phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyển

sinh; chỉ đạo công an xã phối hợp với các nhà trường có phương án quản lý nhân khẩu, hộ khẩu hợp lý, thống nhất, tạo điều kiện giúp cho công tác tuyển sinh của các trường được chính xác và khoa học.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao

Tăng cường tuyên truyền công khai Kế hoạch tuyển sinh vào các trường mầm non lớp 1, lớp 6 năm học 2022-2023 trên hệ thống đài phát thanh từ huyện, xã, thị trấn.

5. Trung tâm Y tế, Phòng Y tế

Chủ động, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và Thành phố.

6. UBND xã, thị trấn

- Chỉ đạo Ban giám hiệu các nhà trường, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn phối hợp điều tra số trẻ trong độ tuổi tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đúng tiến độ, chính xác. Chịu trách nhiệm trước UBND huyện về số liệu điều tra của đơn vị.

- Phối hợp với Phòng GDĐT huyện: Cung cấp thông tin về việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng để cập nhật kịp thời, chính xác trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu; chỉ đạo Ban giám hiệu các trường tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND huyện phê duyệt đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, tuyển đúng chỉ tiêu được giao.

- Thông tin truyền thông việc điều chỉnh địa giới hành chính, tổ dân phố, thôn làng ở địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho cha mẹ học sinh thực hiện đăng kí tuyển sinh cho học sinh; công bố công khai Kế hoạch tuyển sinh của huyện, nêu rõ việc phân tuyến tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh; các quy định về độ tuổi, hồ sơ tuyển sinh tại các trường mầm non, tiểu học và THCS trên địa bàn trước khi bắt đầu tuyển sinh ít nhất 15 ngày để cha mẹ học sinh biết và chuẩn bị nộp hồ sơ nhập học cho học sinh tại các trường.

II. Chế độ báo cáo

Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS báo cáo UBND huyện, Ban Chỉ đạo tuyển sinh huyện (qua Phòng GDĐT) về công tác tuyển sinh theo lịch sau:

- Trước ngày **10/4/2022**: Nộp thống kê số liệu trẻ trong độ tuổi tuyển sinh có xác nhận của UBND và Công an các xã, thị trấn.

- Trước ngày **25/5/2022**: Nộp kế hoạch tuyển sinh của các trường.

- Ngày **18/7/2022**: Báo cáo kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu.

- Ngày **24/7/2022**: Nộp báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh.

Trên đây là Kế hoạch công tác tuyển sinh vào các trường mầm non, lớp 1

và lớp 6 năm học 2022-2023 trên địa bàn huyện Thanh Trì, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các trường mầm non, tiểu học, THCS và các phòng, ban, đơn vị liên quan nghiên cứu kỹ văn bản, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện, khi có những vấn đề vướng mắc, Thủ trưởng các đơn vị cần báo cáo ngay UBND huyện (qua Phòng GD&ĐT) để có sự chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Huyện ủy, HĐND, UBND huyện;
- Chủ tịch UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn và các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Các trường MN, TH, THCS trên địa bàn;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng

**LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO CÁC TRƯỜNG MẦM NON, LỚP 1 VÀ LỚP 6
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện Thanh Trì)

Thời gian	Đơn vị	Nội dung
Trước 15/4	Trường	Rà soát, hoàn thiện thông tin học sinh phục vụ tuyển sinh trên phần mềm cơ sở dữ liệu (mã học sinh, họ tên, ngày sinh, nơi sinh, hộ khẩu thường trú, nơi cư trú thực tiễn, ...)
Chậm nhất 26/4	Trường	Hoàn thiện công tác điều tra cơ bản số học sinh trong độ tuổi tuyển sinh báo cáo UBND xã, thị trấn để báo cáo UBND huyện qua Phòng GD&ĐT
Trước 10/5	Trường	Nộp kế hoạch tuyển sinh của trường về Phòng GD&ĐT
25/5	Phòng GD&ĐT	Nộp kế hoạch tuyển sinh của huyện về Sở GD&ĐT
Trước 27/5	Trường MN, TH	Hoàn thành cấp mã (kèm mật khẩu) học sinh cho cha mẹ học sinh
Chậm nhất ngày 27/5	Phòng GD&ĐT	Hoàn thành cập nhật phân tuyến và chỉ tiêu tuyển sinh của các trường trên địa bàn vào phần mềm cơ sở dữ liệu; tổ chức kiểm dò, in, ký xác nhận và nộp Sở GD&ĐT
Từ 28/5 đến 12/7	Trường ngoài công lập	Tổ chức tuyển sinh và hoàn thành cập nhật hồ sơ lên hệ thống
04/6	Sở GD&ĐT	Công bố kế hoạch tuyển sinh của các quận, huyện, thị xã trên cổng thông tin điện tử hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến
Từ 10/6 đến 12/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến (lần 1)
Trước 20/6	Phòng GD&ĐT	Hoàn thiện cập nhật điều chỉnh phân tuyến, chỉ tiêu trong phần mềm tuyển sinh trực tuyến.
Từ 18/6 - 20/6	Sở GD&ĐT, phòng GD&ĐT, các trường, CMHS	Thử nghiệm tuyển sinh trực tuyến toàn Thành phố (lần 2). Sở GD&ĐT đóng hệ thống tuyển sinh trực tuyến từ 21/6 đến 30/6 để chuẩn bị vận hành chính thức.
Từ 01/7-09/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tuyến đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến: - Tuyển sinh vào lớp 1: Từ ngày 01/7/2022 đến hết ngày 03/7/2022; - Tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non: Từ ngày 04/7/2022 đến hết ngày 06/7/2022; - Tuyển sinh vào lớp 6: Từ ngày 07/7/2022 đến hết ngày 09/7/2022.
Từ ngày 02/7 - 07/7	Trường THCS Chu Văn An	Tổ chức tuyển sinh bằng hình thức trực tiếp; Công khai danh sách học sinh trúng tuyển và trả hồ sơ cho những học sinh không đủ điều kiện trúng tuyển.
Từ 13/7-18/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyến
19/7	Trường MN, TH, THCS	Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh của huyện (qua phòng GD&ĐT) kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu

20/7	Phòng GD&ĐT	Báo cáo Sở GD&ĐT kết quả tuyển sinh; đề xuất được tuyển bổ sung nếu còn chỉ tiêu
Từ 21/7-22/7	Trường MN, TH, THCS	Tuyển sinh trực tiếp vào trường mầm non, lớp 1, lớp 6 đối với trường hợp tuyển sinh theo tuyển (đợt bổ sung - nếu có).
23/7	Trường MN, TH, THCS	Hoàn thành cập nhật dữ liệu tuyển sinh vào phần mềm sổ điểm điện tử
24/7	Trường MN, TH, THCS	Nộp Phòng GD&ĐT báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh
29/7	Phòng GD&ĐT	Nộp Sở GD&ĐT Báo cáo chính thức về công tác tuyển sinh



GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH MẦM NON NĂM HỌC 2022-2023

(Kèm theo Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 16/5/2022 của UBND huyện Thanh Trì)

PHỤ LỤC 1A

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+5+6+7	9	10	11	12	13=9+10+11+12	14	15	16	17	18=14+15+16+17	19
Công lập	1	A Thị trấn Văn Điển	60	81	95	80	316	101	119	140	146	506	94	51	31	20	196	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Chợ, Tổ dân phố Xóm Bền, Khu X3 Tổ dân phố Ga; Thị trấn Văn Điển. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	2	B Thị trấn Văn Điển	154	117	120	126	517	72	102	115	128	417	122	74	36	15	247	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Pin, Tổ dân phố Ga; Xã Vĩnh Quỳnh: TDP số 5 (TDP 19/3-Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân); Thị trấn Văn Điển. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	3	C Thị trấn Văn Điển	68	76	84	110	338	50	91	120	113	374	70	30	29	10	139	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Phan Lân -105, Tổ dân phố Yên Ngưu, Tổ dân phố Quốc Bảo. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	4	A xã Tứ Hiệp	196	152	145	167	660	86	127	184	169	566	90	65	33	10	198	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cương Ngô; Thôn Văn Điển (Thôn Văn Điển+ Tổ dân phố Vật tư Thủy Lợi); Khu đô thị mới Tứ Hiệp (CT15-+ CT16) . Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	5	B xã Tứ Hiệp	351	353	409	415	1528	65	105	61	56	287	75	58	39	27	199	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diễn A; Thôn Cổ Diễn B; Thôn Đồng Trì; Chung cư IEC; Khu Đô thị Hồng Hà (CT11, CT12, CT 13); Khu đô thị mới Tứ Hiệp (CT4, CT5, CT6) Tòa nhà Vinh Hạnh Plaza. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	6	C xã Tứ Hiệp	274	236	285	236	1031	48	113	201	177	539	60	127	62	39	288	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Diễn A; Chung cư Tecco Garden; Tổ dân phố Z179; Tổ dân phố D8; Khu BT3-1, Khu đấu giá quyền sử dụng đất; Khu BT2-1; Khu TT2; Khu Tái định cư. Xã Vạn Phúc: Thôn 4

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	7	A xã Liên Ninh	183	135	138	155	611	40	70	105	105	320	90	60	68	50	268	Xã Liên Ninh: Thôn Nội Am; Thôn Thọ Am. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	8	B xã Liên Ninh	231	177	186	200	794	120	180	190	167	657	120	40	10	10	180	Xã Liên Ninh: Thôn Phương Nhị, Thôn Yên Phú, Thôn Nhị Châu (Thôn Nhị Châu+ Tổ dân phố Bộ nông nghiệp); Tổ dân phố Cùm 591 (Tổ dân phố Cơ khí và xây lắp số 7+ Tổ dân phố 708 khu A, B, C- Cục Quân Y + Cùm 591 khu A, B, C). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	9	A xã Thanh Liệt	245	217	188	218	868	70	124	162	154	510	85	100	20	24	229	Xã Thanh Liệt: Thôn Thượng, thôn Nội, xóm Giữa (Thôn Trảng). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	10	B xã Thanh Liệt	170	177	179	221	747	75	130	175	179	559	75	65	45	30	215	Xã Thanh Liệt: Thôn Vực; Thôn Trảng; Thôn Ván; Tổ dân phố số 1 (Tổ dân phố số 1+2); Tổ dân phố số 2 (Tổ dân phố số 3+4). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	11	A xã Vạn Phúc	133	87	76	91	387	131	69	83	106	389	92	5	7	8	112	Xã Vạn Phúc: Thôn 1, Thôn 2, thôn 4
	12	B xã Vạn Phúc	118	92	98	139	447	32	67	135	125	359	81	60	31	4	176	Xã Vạn Phúc: Thôn 3, Thôn 4
	13	A xã Đông Mỹ	99	90	85	96	370	65	81	85	94	325	76	48	4	11	139	Xã Đông Mỹ: Thôn 1; Thôn 2. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	14	B xã Đông Mỹ	55	45	52	79	231	2	29	38	59	128	38	16	14	20	88	Xã Đông Mỹ: Thôn 3; Thôn 4; Thôn 5. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	15	Xã Tân Triều	135	85	92	88	400	61	71	84	84	300	85	16	15	4	120	Xã Tân Triều: Xóm Lẻ (thôn Triều Khúc); Xóm Án (thôn Triều Khúc); Tổ dân phố số 3; Tổ dân phố số 4 (Chung cư Ecogreen- Thôn Triều Khúc). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	16	Yên Xá xã Tân Triều	257	254	264	335	1110	105	135	135	220	595	105	135	135	220	595	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá, Tổ dân phố số 2, Tổ dân phố số 6 (Viện 103- Thôn Yên Xá); Tổ dân phố số 5 (chung cư CT5- Thôn Yên Xá); Tổ dân phố số 7 (tổng cục 5- Bộ công an- Thôn Yên Xá). Xã Vạn Phúc: Thôn 4

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	17	Triều Khúc	353	215	210	235	1013	105	144	163	153	565	150	60	40	10	260	Xã Tân Triều: Xóm Đình (Thôn Triều Khúc); Xóm Chùa (Thôn Triều Khúc); Xóm Cầu (Thôn Triều Khúc); Tổ dân phố số 1 (xóm Đồi). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	18	Xã Hữu Hòa	297	179	209	233	918	87	110	162	155	514	201	92	99	71	463	Xã Hữu Hòa: Thôn Hữu Trung; Thôn Thanh Oai; Thôn Phú Diễn; Thôn Hữu Lê; Thôn Hữu Từ (Xóm Cầu+ Xóm Điem+ Xóm Chùa+ Xóm Đại Khang+ Xóm Cộng Hòa+ Xóm Trung Thanh) . Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	19	Tả Thanh Oai A	351	360	447	356	1514	42	122	159	168	491	28	25	15	81	149	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Tả Thanh Oai; Tổ dân phố Cầu Bươu; Tổ dân phố số 8; tổ dân phố số 10; Chung cư Đại Thanh; Khu đô thị Đại Thanh (Tòa CT10A+ CT10B+ CT10C+ Tòa CT8A+ Tòa nhà 8B+ 8C) . Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	20	Tả Thanh Oai B	284	261	251	263	1059	65	143	181	187	576	110	115	52	19	296	Xã Tả Thanh Oai: Thôn Nhân Hòa, Thôn Thượng Phúc, Thôn Siêu Quần và học sinh 5 tuổi thôn Tả Thanh Oai. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	21	A xã Ngọc Hồi	261	124	158	143	686	62	80	103	141	386	70	33	42	40	185	Xã Ngọc Hồi: Thôn Ngọc Hồi, Thôn Yên Kiện, Tổ dân phố số 1 (Tổ dân phố 130+ Tổ dân phố kho 708); Tổ dân phố số 2 (Tổ dân phố Bệnh viện nông nghiệp + Khu gia đình 144+ Tổ dân phố Thức ăn chăn nuôi trung ương). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	22	B xã Ngọc Hồi	163	85	84	84	416	48	79	82	92	301	58	23	10	2	93	Xã Ngọc Hồi: Thôn Lạc Thị. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	23	Xã Đại Áng	475	240	237	230	1182	27	100	154	152	433	105	133	70	76	384	Xã Đại Áng: Thôn Vĩnh Trung; Thôn Vĩnh Thịnh; Thôn Đại Áng; Thôn Nguyệt Áng Xã Vạn Phúc: Thôn 4

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	24	A xã Ngũ Hiệp	358	236	211	235	1040	55	101	111	160	427	90	140	59	134	423	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Lưu Phái; Thôn Tự Khoát; Tổ dân phố thôn Lưu Phái, Tổ dân phố C5- X55; Tập thể nhà công vụ X55; Nhà công vụ Bộ tổng tham mưu; Tập thể C5; Trung đoàn 17; Tổ dân phố Bộ tham mưu; Chung cư Tecco Skyville. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	25	B Ngũ Hiệp	235	147	150	136	668	55	97	101	141	394	67	68	53	35	223	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Tương Chúc, Thôn Đông Trạch; Thôn Việt Yên; Tập thể nhà công vụ 305. Xã Ngọc Hồi: Tổ dân phố số 1 (Tổ dân phố 130+ Tổ dân phố kho 708); Tổ dân phố số 2 (Tổ dân phố Bệnh viện nông nghiệp + Khu gia đình 144+ Tổ dân phố Thức ăn chăn nuôi trung ương). Xã Liên Ninh: Nội Am, Thọ Am. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	26	Xã Duyên Hà	148	91	116	93	448	97	106	95	93	391	102	26	16	5	149	Xã Duyên Hà: Thôn Đại Lan; Thôn Tranh Khúc; Thôn Văn Uyên; Xóm Mới; Thôn Tân Hà Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	27	Xã Yên Mỹ	149	81	80	91	401	81	69	82	86	318	101	55	31	9	196	Xã Yên Mỹ: Thôn 1; Thôn 2; Thôn 3. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	28	Yên Ngưu xã Tam Hiệp	163	89	113	98	463	51	79	71	101	302	163	38	34	27	262	Xã Tam Hiệp: Thôn Yên Ngưu. Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	29	Tự Liệt xã Tam Hiệp	107	125	136	130	498	75	97	135	120	427	70	35	8	10	123	Xã Tam Hiệp: Thôn Tự Liệt (Thôn Tự Liệt+ Tổ dân phố G1) Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	30	Huỳnh Cung xã Tam Hiệp	145	108	122	120	495	73	102	109	112	396	75	47	18	11	151	Xã Tam Hiệp: Thôn Huỳnh Cung (Thôn Huỳnh Cung+ Tổ dân phố 665+ Tổ dân phố Kim khí). Xã Vạn Phúc: Thôn 4
	31	Quỳnh Đô xã Vĩnh Quỳnh	473	166	195	172	1006	28	90	91	109	318	97	80	30	81	288	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Quỳnh Đô, Tổ dân phố số 1 (TDP Licola+ TDP 810+TB2); Tổ dân phố số 2 (TDP viện KHNN Việt Nam+ TDP Ô tô số 8-E664); Tổ dân phố số 4 (TDP viện Điều tra+ TDP E664-Xuồng Mọc); Tổ dân phố số 5 (TDP 19/3- Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân) Xã Vạn Phúc: Thôn 4

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	32	Xã Vĩnh Quỳnh	247	243	277	311	1078	123	155	198	210	686	120	80	50	113	363	Xã Vĩnh Quỳnh: Thôn Vĩnh Ninh; Thôn Ich Vĩnh; Tổ dân phố số 1 (TDP Licola+ TDP 810+TB2); Tổ dân phố số 2 (TDP viện KHNN Việt Nam+ TDP Ô tô số 8-E664); Tổ dân phố số 3 (TDP Kho trung tâm+ TDP Đại lý vận tải+ Bộ tư lệnh đặc công+ TDP trường CBQL); Tổ dân phố số 4 (TDP viện Điều tra+ TDP E664-Xưởng Mộc); Tổ dân phố số 5 (TDP 19/3- Công trường 4+ TDP Quỳnh Lân) Xã Văn Phúc: Thôn 4
		Tổng Công lập	6938	5124	5492	5686	23240	2197	3287	4010	4262	13756	2965	2000	1206	1226	7397	
Ngoài CL	1	Tuổi Thân Tiên (thị trấn Văn Điển)						45	50	52	57	204	81	9	4	2	96	Không phân tuyển tuyển sinh
	2	Tuổi Thân Tiên - Đại Thanh (Tả Thanh Oai)						94	123	169	116	502	157	67	28	11	263	Không phân tuyển tuyển sinh
	3	Tuấn Linh - TT Văn Điển						21	15	17	23	76	22	7	5	3	37	Không phân tuyển tuyển sinh
	4	Vườn Tré Thơ - Tân Triều						30	45	50	98	223	150	80	50	30	310	Không phân tuyển tuyển sinh
	5	Hoa Hồng - Ngũ Hiệp						15	17	34	13	79	21	15	15	10	61	Không phân tuyển tuyển sinh
	6	Sao Mai- Tả Thanh Oai						24	25	45	83	177	60	20	20	10	110	Không phân tuyển tuyển sinh
	7	Đức Trí- Tả Thanh Oai						36	45	33	46	160	31	26	1	13	71	Không phân tuyển tuyển sinh
	8	Tân Thời Đại- Tả Thanh Oai						75	58	38	23	194	16	5	10	4	35	Không phân tuyển tuyển sinh
	9	Tuổi Thơ Việt Anh- Ngọc Hồi						25	18	20	29	92	25	13	12	12	62	Không phân tuyển tuyển sinh
	10	Tay Xinh- Ngọc Hồi						27	24	28	42	121	20	10	12	8	50	Không phân tuyển tuyển sinh
	11	Phạm Tu- Tứ Hiệp						30	28	41	23	122	40	25	20	15	100	Không phân tuyển tuyển sinh

Loại hình	TT	Tên trường	Số HS qua điều tra trên địa bàn					Số HS hiện có trong trường của năm học 2021-2022					Chỉ tiêu tuyển mới năm học 2022-2023					Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)
			Số HS trong độ tuổi nhà trẻ	Số HS 3 tuổi	Số HS 4 tuổi	Số HS 5 tuổi	Tổng số HS qua điều tra	Nhà trẻ	MG 3 tuổi	MG 4 tuổi	MG 5 tuổi	Tổng cộng	Số HS vào nhà trẻ	Số HS vào MG 3 tuổi	Số HS vào MG 4 tuổi	Số HS vào MG 5 tuổi	Tổng số chỉ tiêu tuyển mới	
	12	Bé Yêu IEC- Tứ Hiệp						69	30	18	23	140	85	35	35	30	185	Không phân tuyến tuyển sinh
		Tổng Ngoài CL	0	0	0	0	0	491	478	545	576	2090	708	312	212	148	1380	
		Tổng Quận, Huyện	6938	5124	5492	5686	23240	2688	3765	4555	4838	15846	3673	2312	1418	1374	8777	

Handwritten signature

Đợt 1: Tuyển sinh học sinh có hộ khẩu **thường trú** và **tạm trú khác tỉnh, khác huyện**.

Đợt 2: Tuyển bổ sung thuộc đối tượng tạm trú khác vào các trường có sĩ số thấp hoặc chưa đủ chỉ tiêu

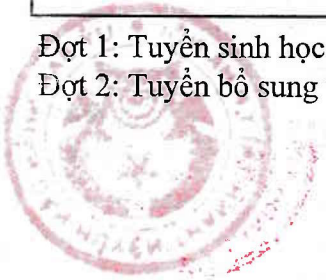


Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	A Thị trấn Văn Điển	315	8	360	Thị trấn Văn Điển: Tổ dân phố Ga, Tổ dân phố Chợ, Tổ dân phố Xóm Bến. Xã Tứ Hiệp: Tiểu đoàn 8.		45.0
	2	B Thị trấn Văn Điển	326	7	335	Thị trấn Văn Điển: TDP Quốc Bảo, TDP Yên Ngưu, TDP Pin; TDP Phân lân 105. Xã Tam Hiệp: Thôn Yên Ngưu.		47.9
	3	Đại Áng	276	6	276	Xã Đại Áng.		46.0
	4	Đông Mỹ	180	5	180	Xã Đông Mỹ. Xã Duyên Hà: thôn Tân Hà.		36.0
	5	Duyên Hà	95	3	93	Xã Duyên Hà.		31.0
	6	Hữu Hòa	336	7	336	Xã Hữu Hòa.		48.0
	7	Liên Ninh	323	7	323	Xã Liên Ninh.		46.1
	8	Ngọc Hồi	256	6	256	Xã Ngọc Hồi. Xã Vạn Phúc: Thôn 4.		42.7
	9	Ngũ Hiệp	275	7	315	Xã Ngũ Hiệp: Thôn Đông Trạch; Thôn Tương Chúc; Thôn Tự Khoát; Thôn Việt Yên; Nhà tập thể công vụ 305.		45.0
	10	Vũ Lãng	280	7	300	Xã Ngũ Hiệp: Tổ dân phố C5-X55, Trung đoàn 17, Thôn Tự Khoát, Tổ dân phố Bộ tham mưu, Tập thể nhà công vụ X55, Tập thể C5, Tổ dân phố Lưu Phái, Tổ dân phố E17, Thôn Lưu Phái, Chung cư Tecco Skyville. Xã Vĩnh Quỳnh: Tổ dân phố số 2 (TDP Viện KHNN Việt Nam, TDP ô tô số 8), Tổ dân phố số 3 (TDP kho trung tâm, Tổ dân phố Đại lý vận tải + Bộ tư lệnh đặc công, TDP trường CBQL), Tổ dân phố số 4 (TDP Quy hoạch rừng, TDP E664 -xưởng mộc). Xã Ngọc Hồi: TDP số 1 (TDP 130, TDP kho 708); TDP số 2 (TDP TẮCN TW, TDP Bệnh viện NNI, Khu gia đình 144); Khu tập thể 665.		42.9
	11	Tả Thanh Oai	887	16	720	Xã Tả Thanh Oai.		45.0
	12	Tam Hiệp	217	5	190	Xã Tam Hiệp.		38.0
	13	Tân Triều	270	6	270	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc(Xóm Đình, xóm Chùa); TDP số 1 đường Chiến Thắng, TDP số 3 xóm Mới.		45.0

Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyến tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
	14	Triều Khúc	260	6	260	Xã Tân Triều: Thôn Triều Khúc (Xóm Cầu, xóm Lê, xóm Ân) + TDP số 7 (Khu tổng cục 5), TDP số 4 (Chung cư Ecogreen, Ecodream).		43.3
	15	Yên Xá	360	8	360	Xã Tân Triều: Thôn Yên Xá + TDP số 2 Cầu Bươu, TDP số 5, TDP số 6, TDP số 7 (Khu tổng cục 5).		45.0
	16	Thanh Liệt	336	8	360	Xã Thanh Liệt: Thôn Tràng, thôn Vực, thôn Văn, Tổ dân phố số 1.		45.0
	17	Phạm Tu	302	7	315	Xã Thanh Liệt: Thôn Nội, thôn Thượng, Tổ dân phố số 2.		45.0
	18	Tứ Hiệp	360	8	360	Xã Tứ Hiệp: Thôn Đồng Trì, Thôn Cổ Điền B, Thôn Cương Ngô, thôn Văn Điền; Tổ dân phố VTTL. Khu đô thị mới Tứ Hiệp (CT4, CT5, CT6, CT 15, CT16); Khu đô thị Hồng Hà; Khu đô thị Hồng Hà (CT11, CT12, CT13); Khu đô thị Plaza; Khu đô thị mới Pháp Tứ Hiệp.		45.0
	19	Ngô Sĩ Kien	240	7	286	Xã Tứ Hiệp: Thôn Cổ Điền A, Tổ dân phố Z179; Khu BT2-1; Khu BT3-1, Khu đấu giá quyền sử dụng đất; Khu Tái định cư I 20; Khu TT2; Khu TT3; Chung cư Tecco Garden; Chung cư IEC; Chung cư Tecco Diamond.		40.9
	20	Vạn Phúc	285	7	300	Xã Vạn Phúc.		42.9
	21	Vĩnh Quỳnh	496	10	450	Xã Vĩnh Quỳnh.		45.0
	22	Yên Mỹ	90	2	90	Xã Yên Mỹ.		45.0
	23	Dạy trẻ KT		1	10	Toàn huyện.		10.0
		Tổng C.lập		6765	154	6745		
Ngoài CL								
	Tổng Ngoài CL			0	0			0.0
Tổng Quận, Huyện				154	6745			43.8

Đợt 1: Tuyển sinh học sinh có hộ khẩu **thường trú** và **tạm trú khác tỉnh, khác huyện**.

Đợt 2: Tuyển bổ sung thuộc đối tượng tạm trú khác vào các trường có sĩ số thấp hoặc chưa đủ chỉ tiêu



Loại hình	TT	Tên trường	Số hs trong độ tuổi TS qua điều tra trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển tuyển sinh theo khu vực (xã, phường,)	Ghi chú	Số HS/Lớp
				Số lớp	Số HS			
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Công lập	1	Chu Văn An		8	280	Huyện Thanh Trì		35.0
	2	TT Văn Điển	495	12	540	Thị trấn Văn Điển		45.0
	3	Đại Áng	262	7	270	Xã Đại Áng		38.6
	4	Đông Mỹ	211	5	220	Xã Đông Mỹ + Thôn Tân Hà (xã Duyên Hà)		44.0
	5	Duyên Hà	133	3	90	Xã Duyên Hà		30.0
	6	Hữu Hòa	240	5	240	Xã Hữu Hoà		48.0
	7	Liên Ninh	350	8	350	xã Liên Ninh		43.8
	8	Ngọc Hồi	224	5	224	Xã Ngọc Hồi + Thôn 4 xã Vạn Phúc + TDP 1,2,3,4 (xã Vĩnh Quỳnh)		44.8
	9	Ngũ Hiệp	420	10	445	Xã Ngũ Hiệp + TDP số 1, TDP số 2 (xã Ngọc Hồi)		44.5
	10	Tả Thanh Oai	536	13	536	Xã Tả Thanh Oai;		41.2
	11	Tam Hiệp	317	8	317	Xã Tam Hiệp		39.6
	12	Tân Triều	744	10	430	Xã Tân Triều		43.0
	13	Thanh Liệt	560	11	495	Xã Thanh Liệt		45.0
	14	Tứ Hiệp	320	8	320	Xã Tứ Hiệp		40.0
	15	Vạn Phúc	243	6	245	Xã Vạn Phúc		40.8
	16	Vĩnh Quỳnh	539	13	539	Xã Vĩnh Quỳnh		41.5
	17	Yên Mỹ	90	3	95	Xã Yên Mỹ		31.7
	Tổng C.lập		5684	135	5636			41.7
Ngoài CL	1							
	Tổng Ngoài CL		0	0	0			
Tổng Quận, Huyện			5684	135	5636			41.7

Đợt 1: Tuyển sinh học sinh có hộ khẩu thường trú và tạm trú khác tỉnh, khác huyện.

Đợt 2: Tuyển bổ sung thuộc đối tượng tạm trú khác vào các trường có sĩ số thấp hoặc chưa đủ chỉ tiêu

Phụ lục II

TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN NĂM HỌC 2022 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 188 /KH-UBND ngày 16/05/2022 của UBND huyện Thanh Trì)

I. Chỉ tiêu tuyển sinh: Khối 6: 280 học sinh, 8 lớp (35 HS/lớp)

II. Thời gian tuyển sinh: Bắt đầu từ ngày 02/7/2022 đến ngày 07/7/2022.

III. Đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh:

1. Đối tượng: Xét tuyển học sinh có hộ khẩu thường trú và tạm trú trên địa bàn huyện Thanh Trì hoàn thành chương trình Tiểu học, đúng độ tuổi theo quy định.

2. Tiêu chuẩn

Căn cứ năng lực học tập của học sinh theo hồ sơ (Học sinh Tiểu học **hoàn thành Xuất sắc hoặc hoàn thành Tốt** 3 mặt giáo dục từ lớp 1 đến lớp 5 (học tập, năng lực, phẩm chất) và các thành tích khác (nếu có).

IV. Phương thức tuyển sinh

1. Tuyển thẳng: Học sinh đạt giải Quốc tế, khu vực, Quốc gia về văn hóa (các lĩnh vực Toán học, tiếng Anh, Khoa học; giải Toán bằng Tiếng việt, Tiếng Anh trên Internet...do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức, Cuộc thi viết thư quốc tế UPU cấp quốc gia, quốc tế...).

2. Xét tuyển: Học sinh Tiểu học **hoàn thành Xuất sắc hoặc hoàn thành Tốt** 3 mặt giáo dục (học tập, năng lực, phẩm chất) từ lớp 1 đến lớp 5 (5 năm liên tục); các giải về văn hoá, TDTT ở cấp tiểu học do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức. Cụ thể như sau:

2.1. Cộng 5 điểm/ 1 năm với học sinh HTXS ; 4.5 điểm /1 năm với học sinh HT Tốt

2.2. Cộng điểm các bài kiểm tra cuối năm của 3 môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh.

2.3. Cộng điểm cho những học sinh đạt giải trong các kỳ thi do Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức .Bao gồm các môn văn hóa; các giải trong Hội khỏe Phù Đổng cấp Thành phố, Quốc gia (gồm các môn thể thao dạy trong trường học) và các cuộc thi khác của cả các năm trước được bảo lưu và tính điểm.

Lưu ý: Điểm xét tuyển được tính bằng tổng các điểm trong mục a,b,c và lấy từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Bảng tính điểm cộng xét tuyển các giải cấp Huyện và Thành phố

TT	Nội dung	Giải cấp Thành phố (Do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức)		Giải cấp Huyện (Do PGD tổ chức hoặc phối hợp tổ chức)
		Các môn Văn hóa	TDTT và các cuộc thi khác	Các môn Văn hóa
1	Nhất (HC vàng)	30	4.0	5.0
2	Nhì (HC bạc)	25	3.0	4.0
3	Ba (HC đồng)	20	2.0	3.0
4	Khuyến khích	15		2.0

V. Hồ sơ tuyển sinh: Theo quy định chung về công tác tuyển sinh; các giấy chứng nhận, giấy khen (nếu có) nộp bản công chứng kèm bản gốc để đối chiếu.